

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 10/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vương Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Bình

bà Nguyễn Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Hữu Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 21/6/2022, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 05/TB-TA ngày 30/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐ-HSST ngày 20/7/2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. **Đào Văn M**, sinh ngày 07/10/1988, tại huyện H, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 5, xã M, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn K và bà Hoàng Thị B; vợ: Phùng Thị D, có 01 con.

- Tiền án: ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 26/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Ngày 01/3/2022 thi hành xong hình phạt bổ sung.

- Tiền sự: ngày 26/7/2021 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Nhân thân: ngày 02/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 18/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 11/02/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

2. **Cao Thị V**, sinh ngày 20/02/1994, tại huyện H, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 5, xã M, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học

vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn N và bà Đỗ Thị Đ; chồng: Nguyễn Văn V, có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 19/4/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

3. **Nguyễn Thị M**, sinh ngày 13/01/1982, tại huyện G, Bắc Ninh; nơi cư trú: thôn 8, xã M, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị M; chồng: Phạm Tiến D (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/3/2020 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong. Bị cáo đầu thú ngày 04/3/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

4. **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 06/10/1989, tại huyện H, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 5, xã M, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B; vợ: Nguyễn Thị Thanh T, có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 11/02/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

5. **Nguyễn Thị B1**, sinh ngày 08/8/1994, tại huyện H, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu S, thị trấn Q, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Ngọc M và bà Nguyễn Thị H; chồng, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 11/02/2022, tạm giữ đến ngày 13/02/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

6. **Nguyễn Huy D**, sinh ngày 23/7/2001, tại huyện H, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Y, xã T, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 11/02/2022, tạm giữ đến ngày 13/02/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

7. **Phạm Thị D1**, sinh ngày 25/12/1971, tại huyện T, Hải Phòng; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị B; chồng Lương Trác H (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 11/02/2022, tạm giữ đến ngày 13/02/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

8. **Nguyễn Huy C**, sinh ngày 10/02/2002, tại huyện H, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Y, xã T, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy D và bà Hoàng Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 11/02/2022, tạm giữ đến ngày 13/02/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

9. **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 05/5/1987, tại huyện H, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 5, xã M, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B; vợ: Choòng Si M, có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 25/02/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

10. **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 16/6/1975, tại huyện T, Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 8, xã M, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị V; chồng: Đỗ Thế H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 11/02/2022, tạm giữ đến ngày 13/02/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

11. **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 12/5/1981, tại huyện H, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; chồng: Ngô Văn H, có 02 con. tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 11/02/2022, tạm giữ đến ngày 13/02/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1960.

Địa chỉ: thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Đào Văn S1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng trưa ngày 11/02/2022, Nguyễn Văn B tổ chức ăn cơm lẩu gia đình tại nhà thuộc thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có Đào Văn M, Nguyễn Thị B1 đến ăn cùng. Sau đó Cao Thị V liên lạc hỏi M ở đâu và bảo M tìm chỗ chơi đánh bạc ăn tiền, M đồng ý và bảo V đang ở nhà B. V rủ thêm Nguyễn Thị M bảo đến nhà B để chơi đánh bạc. Sau đó M đi cùng Nguyễn Thị N đến nhà B.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn lẩu xong, mọi người ngồi chơi uống nước, Nguyễn Thị M tìm vỏ hộp khẩu trang y tế và bảo Nguyễn Văn B dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn bằng nhau, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, M lấy bát đĩa, bỏ quân vị B cắt vào, đặt xuống chiếu ăn cơm tại gian bếp nhà B để mọi người tham gia đánh bạc. Đào Văn M cầm cái xóc đĩa cho Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị B1 đánh bạc được thua bằng tiền. Sau đó Cao Thị V, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị T, Phạm Thị D1, Nguyễn Huy D, Nguyễn Huy C đến và tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc: những người chơi sử dụng 04 quân vị hình tròn, mỗi mặt một màu khác nhau. Người cầm cái cho 04 quân vị vào bát, úp đĩa lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu bạc. Người chơi đặt tiền vào “*cửa chặn*” phía trong lòng người xóc cái, “*cửa lẻ*” phía bên ngoài, tối thiểu 10.000 đồng, không giới hạn tối đa. Sau khi mọi người đã đặt cửa xong thì người cầm cái mở bát, nếu đúng cửa đã đặt thì người chơi thắng và được người cầm cái trả thưởng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cửa, nếu sai thì người chơi thua và người cầm cái sẽ được toàn bộ số tiền đặt cửa. Quy ước: Khi mở bát nếu có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu là “*cửa chặn*”, khi có 01 quân vị hoặc 03 quân vị cùng màu là “*cửa lẻ*”.

Sau đó do có việc bạn S, B, V, M không chơi nữa, những người còn lại vẫn chơi đến khi nghe tin công an đến thì nghỉ. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện H làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện nhóm người tụ tập tại nhà B có biểu hiện đánh bạc, thu giữ vật chứng: thu tại khu vực bếp 01 chiếc chiếu nhựa KT(2,95 x 02)m; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 04 miếng bìa, một mặt màu xanh một mặt màu trắng, đã cắt hình tròn bên trong đường kính 02cm.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã bắt giữ khẩn cấp đối với Đào Văn M, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Huy D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T, Phạm Thị D1. Sau đó Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị M, Cao Thị V đã đầu thú. Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc và đã giao nộp gồm: M bỏ ra 7.000.000đ chơi thắng được 8.550.000 đồng; C bỏ ra 720.000 đồng chơi thắng được 920.000 đồng; B1 bỏ ra 3.464.000 đồng chơi thua còn 3.164.000 đồng; N bỏ ra 190.000 đồng chơi hòa

còn 190.000 đồng; D bỏ ra 1.300.000 đồng chơi thua còn 1.100.000 đồng; D1 bỏ ra 1.000.000 đồng chơi thua còn 900.000 đồng; T bỏ ra 50.000 đồng chơi thua hết; B bỏ ra 260.000 đồng chơi thua còn 110.000 đồng; S bỏ ra 300.000 đồng chơi hòa còn 300.000 đồng; M bỏ ra 200.000 đồng chơi thua còn 150.000 đồng; V bỏ ra 100.000 đồng chơi hòa còn 100.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 15.484.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu (bút lục 146-147, 181-197, 224-231, 246-260, 268-279, 287-302, 311-322, 330-345, 353-368, 375-388, 397-404, 418-425). Các bị cáo đều ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B trình bày: khoảng 15 giờ 15 phút ngày 11/2/2022, bà B thấy Công an kiểm tra, bắt giữ 01 nhóm đối tượng đánh bạc tại nhà B con trai bà gồm: Đào Văn M, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy D, Nguyễn Thị T, Phạm Thị D1, Nguyễn Văn B. Tài sản bị thu giữ gồm: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc kéo, 04 miếng bìa 1 mặt màu xanh. Những tài sản này hiện nay đã cũ, giá trị không lớn, bà không có nguyện vọng nhận lại, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là anh Đào Văn S1, chị Trần Thị H và người chứng kiến là bà Nguyễn Thị M1, bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng quá trình điều tra anh S1, bà H, chị M1, chị K đã có lời khai cụ thể như sau:

Anh Đào Văn S1 khai: khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 11/2/2022, tại khu vực bếp nhà B, anh thấy có nhiều người đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì Công an huyện H đến kiểm tra, thu giữ toàn bộ số tiền trên người các đối tượng, thu giữ 01 chiếu nhựa, 01 chiếc kéo, một vỏ bìa cứng một mặt xanh, 1 mặt trắng. Quá trình làm việc tại Công an huyện H anh được biết các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Đào Văn M, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy D, Nguyễn Thị T, Phạm Thị D1, Nguyễn Văn B.

Chị Trần Thị H trình bày: vào ngày 11/2/2022, tại khu vực bếp nhà B, chị thấy mọi người đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, chị đứng xem được vài ván thì Công an vào kiểm tra và đưa mọi người về trụ sở Công an làm việc. Tại đây chị biết các đối tượng tham gia đánh bạc có: Đào Văn M, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy D, Nguyễn Thị T, Phạm Thị D1, Nguyễn Văn B.

Bà Nguyễn Thị M1, bà Nguyễn Thị K đều khai: khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 11/2/2022, chị thấy có khoảng 06 - 08 người chạy từ trong gian bếp nhà B ra, ngay lúc đó thì lực lượng Công an đến. Tại Công an huyện H, chị thấy các đối

tượng Đào Văn M, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy D, Nguyễn Thị T, Phạm Thị D1, Nguyễn Văn B đã thừa nhận tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSHH ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Đào Văn M, Cao Thị V, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Huy D, Phạm Thị D1, Nguyễn Huy C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đào Văn M từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với B, V, S, M) Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt:

- + Cao Thị V từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Nguyễn Văn B từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Nguyễn Thị M từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Nguyễn Thị B1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Nguyễn Thị N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Nguyễn Thị T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Phạm Thị D1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Nguyễn Huy D từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Nguyễn Huy C từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Nguyễn Văn S từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc kéo, 04 miếng bìa 01 mặt màu

xanh, 01 mặt màu trắng đã cắt hình tròn bên trong, 03 thẻ sim điện thoại. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.484.000đ (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Đào Văn M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Cao Thị V sử dụng liên lạc phạm tội.

Trả lại bị cáo Nguyễn Huy C số tiền 2.000.000đ, bị cáo Nguyễn Thị B1 số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 304.000 đồng các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đều khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 11/02/2022, tại nhà Nguyễn Văn B ở thôn 5, xã M, huyện H, Đào Văn M, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Huy D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T, Phạm Thị D1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị M và Cao Thị V có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa trái phép được thua bằng tiền, với tổng số tiền là 15.484.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy, các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước

cầm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội tại địa phương. Để đảm bảo việc giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Xét nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đào Văn M có 01 tiền án về tội “*Đánh bạc*” nay lại tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Các bị cáo Cao Thị V, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Huy D, Nguyễn Huy C, Phạm Thị D1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị T đều “*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị M, Cao Thị V sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước, không có người cầm đầu, tổ chức. Bị cáo Cao Thị V gọi điện rủ Đào Văn M và Nguyễn Thị M đánh bạc, Đào Văn M là người xóc cái, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị M là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, nên các bị cáo giữ vai trò đầu và ngang nhau; các bị cáo Nguyễn Thị B1, Nguyễn Huy D, Phạm Thị D1, Nguyễn Huy C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc nên cùng giữ vai trò thứ hai và ngang nhau trong vụ án.

[5] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: bị cáo Đào Văn M đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và tiền án của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với các bị cáo Cao Thị V, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Huy D, Phạm Thị D1, Nguyễn Huy C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh

bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với các bị cáo cần hủy bỏ.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo M hiện đang tạm giam, không có việc làm và thu nhập; các bị cáo khác đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc kéo, 04 miếng bìa màu xanh, 03 thẻ sim điện thoại là công cụ phạm tội, có giá trị không lớn, bà Trần Thị B không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 15.484.000đ (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Đào Văn M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Cao Thị V là phương tiện các bị cáo liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Huy C, 5.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị B1, 8.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Nga, 304.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo C, B1, N và T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Đào Văn M, Cao Thị V, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Huy D, Phạm Thị D1, Nguyễn Huy C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đào Văn M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Cao Thị V 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B1 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp vào ok:ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị D1 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy D 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30-31-32-33-34-35-36-37-38-39 ngày 07/7/2022 và các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 30-31-32-33-34-35-36-37-38-39 ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đối với các bị cáo Cao Thị V, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Huy D, Phạm Thị D1, Nguyễn Huy C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc kéo, 04 miếng bìa 01 mặt màu xanh, 01 mặt màu trắng đã cắt hình tròn bên trong, 03 thẻ sim gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Realme và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.484.000đ (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Đào Văn M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Cao Thị V.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy C số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), bị cáo Nguyễn Thị B1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 304.000đ (ba trăm linh bốn nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29/CCTHADS ngày 27/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H; số tiền 30.788.000 đồng đang tạm giữ tại tài khoản số

3949.0.1049416.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H tại Kho bạc nhà nước huyện H).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Đào Văn M, Cao Thị V, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Huy D, Phạm Thị D1, Nguyễn Huy C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện H;
- CQCSĐT CA huyện H;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- THA,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh